

PHIẾU SỐ 03

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(*Ước mơ* chỉ thành hiện thực khi bạn **nỗ lực hành động**,Hãy hành động vì *ước mơ* của bạn !)

=====^^^=====

BÀI 3. CÁC PHÉP TOÁN VỚI ĐA THỨC NHIỀU BIẾN – P01

I. PHÉP CỘNG, TRỪ ĐA THỨC NHIỀU BIẾN

- Các bước cộng, trừ đa thức:

Bước 1: Viết hai đa thức trong dấu ngoặc;

Bước 2: Bỏ dấu ngoặc theo quy tắc “ dấu ngoặc”;

Bước 3: Nhóm các hạng tử đồng dạng;

Bước 4: Cộng, trừ các đơn thức đồng dạng.

Câu 1: Tính tổng $A+B$ và hiệu $A-B$ của hai đa thức A, B trong các trường hợp sau:

a) $A = 2x + 3y$ và $B = 2x - y$.

b) $A = x^2y + x^3 - xy^2 + 2$ và $B = x^3 + xy^2 - x^2y - 7$.

Câu 2: Rút gọn các biểu thức sau

a) $A = (x^2 - xy + y^2) - (-x^2 + 7xy - 5y^2)$.

b) $B = (xy^2 - 3x^2y) - (-2xy^2 - 5x^2y) + (x^2y - 3xy^2)$.

Câu 3: Tìm đa thức A, B biết

$$\text{a) } 6x^2 - 3xy^2 + A = x^2 + y^2 - 2xy^2 \quad \text{b) } B - (2xy - 4y^2) = 5xy + x^2 - 7y^2$$

II. PHÉP NHÂN ĐƠN THỨC VỚI ĐA THỨC

Câu 4: Thực hiện phép tính

$$\text{a) } 3x^2 \cdot 8x^4 \quad \text{b) } 3x^2y^3 \cdot 8x^4y^6$$

$$\text{c) } 2x^2yz \cdot 5x^3y^2z^2 \quad \text{d) } \left(-\frac{1}{3}xy^3\right) \cdot 9x^2yz$$

Câu 5: Thực hiện phép tính: $6x^2(2x^3 - 3x + 5)$.

Câu 6: Thực hiện các phép tính

$$\text{a) } 3x^2y(x^2 - 3y + 2xy^2) \quad \text{b) } (x^2 - x^3y + 3)(-2xy^2)$$

$$\text{c) } 6xy^3\left(3x^3y + 2x^2 - \frac{1}{2}xy^3\right) \quad \text{d) } (8x^2 + 5xy - 2xy^2)\left(-\frac{1}{2}xy\right)$$

BÀI TẬP VỀ NHÀ

Câu 1: Tính tổng $A + B$ và hiệu $A - B$ của hai đa thức A, B trong các trường hợp sau:

$$\text{a) } A = x + 2y \quad \text{và} \quad B = x - 2y$$

$$\text{b) } A = 2x^2y - x^3 - xy^2 + 1 \quad \text{và} \quad B = x^3 + 2xy^2 - 2$$

Câu 2: Rút gọn các biểu thức $A = (x^2 + y^2 - 2xy) + (x^2 + 2xy + y^2)$

Câu 3: Tìm đa thức M biết: $M + x^2 - y^2 = x^2 - 2y^2 + 3xy - 2$.

Câu 4: Thực hiện phép nhân

a) $2x \cdot (x^2 + 3x + 5)$

b) $(x^2y - 5x + 10y) \cdot 3xy^2$.

Lời giải

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary-ruled notebook paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.